

Số: **3430**/KH-UBND

*Triệu Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2016*

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất ngành trồng trọt năm 2017**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2016**

Năm 2016, sản xuất ngành trồng trọt tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhất là tình hình thời tiết diễn biến phức tạp. Vụ Đông mưa lớn đúng vào thời vụ gieo trồng cây ngô, đậu tương (hai đợt mưa lớn xảy ra từ ngày 12-23/9/2015) gây khó khăn cho việc thu hoạch lúa mùa và ngập úng 21,4 ha ngô và đậu tương mới trồng, một số diện tích phải gieo trồng lại. Vụ Chiêm Xuân, đầu vụ thời tiết nắng ấm, lúc gieo cấy gặp rất nhiều khó khăn: Từ 27/01 đến 7/02 thời tiết rét đậm, rét hại, mưa lớn bất thường từ ngày 27-28/01/2016 đã gây thiệt hại 26,35 ha mạ và 3.621,38 ha lúa. Đầu vụ mùa thời tiết nắng nóng kéo dài nên lượng nước bốc hơi nhanh, nhiều diện tích thiếu nước giải phóng đất, đặc biệt ở một số xã vùng cuối kênh C6, N15 và vùng hồ đập. Những yếu tố trên đã tác động và gây khó khăn cho sản xuất ngành trồng trọt năm 2016. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể từ huyện đến xã; sự đồng thuận và quyết tâm nỗ lực khắc phục khó khăn của nhân dân cùng với các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất của tỉnh, huyện và xã nên kết quả sản xuất ngành trồng trọt năm 2016 đã đạt được những kết quả sau:

**I. DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT VÀ SẢN LƯỢNG CÁC CÂY TRỒNG CHÍNH**

**I. Diện tích, năng suất và sản lượng các cây trồng chính**

**1. Tổng diện tích gieo trồng (cả năm 2016): 27.419,12 ha; đạt 100% kế hoạch (KH), giảm 0,2% so với cùng kỳ, trong đó:**

- Vụ Đông 2015-2016: 3.150,5 ha, tăng 11% cùng kỳ; tăng 5% KH.
- Vụ Chiêm xuân: 12.955,36 ha, tăng 5,6% so với cùng kỳ; tăng 3,2% so với KH.
- Vụ Thu Mùa: 10.601,4 ha, tăng 1,3% so với cùng kỳ; giảm 4,5% so với KH.

**2. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính:**

- Cây lúa cả năm: 20.757,6 ha; năng suất bình quân (NSBQ) 60,5 tạ/ha, sản lượng 125.568,6 tấn. Vụ Chiêm xuân 10.527,2 ha, NSBQ 66,9 tạ/ha, sản lượng 70.426,96 tấn; Vụ mùa 10.230,4 ha, NSBQ 53,89 tạ/ha, sản lượng 55.131,62 tấn

- Cây ngô: 1.774,41 ha, NSBQ 45,2 tạ/ha, sản lượng 8.020,3 tấn. Vụ Đông 1.377,9 ha, NSBQ đạt 45,5 tạ/ha, sản lượng đạt 6.269,44 tấn; vụ Xuân 247,9 ha, NSBQ 42,36 tạ/ha, sản lượng 1.050,1 tấn; vụ Thu, Mùa 148,61 ha, NSBQ 47,1 tạ/ha, sản lượng 700,76 tấn

- Cây mía: 921,9 ha, NSBQ 57,7 tấn/ha, sản lượng 53.192 tấn.
- Cây ốt: 146,39 ha, NSBQ 140 tạ/ha, sản lượng 2.046 tấn.
- Rạn toàn 9 ha, NSBQ 90 tạ/ha, sản lượng đạt 81 tấn

**\* Tổng sản lượng lương thực năm 2016: 133.588,9 tấn, đạt 102,5% KH.**

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2016

### 1. Ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ nông dân sản xuất của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở được triển khai kịp thời, chủ động, cụ thể như: Tổ chức giao ban thường kỳ và đột xuất; ban hành các công điện, công văn chỉ đạo kịp thời các phòng, ban ngành của huyện, các xã, thị trấn ứng phó với các tình huống bất thuận của thời tiết, sâu bệnh; kịp thời hỗ trợ cấp ứng kinh phí khắc phục thiên tai và thực hiện tốt cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2016 theo Quyết định của UBND tỉnh. Các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các xã, thị trấn trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất ngành trồng trọt.

- Các cấp, các ngành chủ động tổ chức triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời và sát thực như: Xây dựng cơ cấu thời vụ, cơ cấu giống cho vụ Xuân, vụ Mùa để tạo quỹ đất cho sản xuất vụ Đông. Các biện pháp kỹ thuật thâm canh cũng được chỉ đạo hướng dẫn cụ thể và kịp thời, nhất là những thời điểm gặp khó khăn như thời tiết rét đậm, rét hại ở vụ Xuân, nắng nóng, hạn hán, lũ lụt ở vụ Mùa. Ngành nông nghiệp huyện đã cùng với các xã, thị trấn hướng dẫn, chỉ đạo nông dân áp dụng kịp thời các giải pháp kỹ thuật, khắc phục khó khăn, giảm thiểu thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Công tác khuyến nông, thông tin, tuyên truyền, tập huấn đã được các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với các xã, thị trấn và Đài truyền thanh, truyền hình của tỉnh, huyện thường xuyên thực hiện giúp nông dân nâng cao nhận thức về sản xuất hiệu quả, an toàn thực phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất, tổ chức sản xuất hàng hóa...

- Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) đã được tăng cường nhiều giải pháp, đặc biệt đã chú trọng công tác tuyên truyền, tập huấn phổ biến, giáo dục pháp luật từ đó đã nâng cao nhận thức cho người sản xuất, kinh doanh, kết hợp với công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, VSATTP trên địa bàn toàn huyện góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của nông sản.

- Việc thực hiện tái cơ cấu ngành trồng trọt trên địa bàn huyện bước đầu có chuyển biến rõ. Năm 2016 toàn huyện chuyển đổi 130,4 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác và trồng lúa kết hợp nuôi cá, đạt 42,7% KH (trong đó: ngô 3,2ha; cà gai leo 27ha; lạc 2ha, mía 3,5 ha; ớt 56 ha; cây khác 28 ha, nuôi trồng thủy sản 10,7ha).

Tổng diện tích đất lúa chuyển đổi sang trồng cây khác và đất lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản từ 2011 đến nay đạt 405,57 ha, trong đó: đất lúa chuyển đổi sang trồng cây khác 365,57 ha, chuyển đổi sang lúa - cá kết hợp 40 ha, lợi nhuận tăng ít nhất 20% so với trồng lúa, cá biệt nhiều đối tượng cây trồng cho lợi nhuận cao như: Ớt từ 100-200 triệu đồng/ha, cây dược liệu (cây cà gai leo) 200 triệu đồng/ha/năm, hoa cây cảnh 170 - 200 triệu đồng/ha/năm, cá - lúa 25 - 30 triệu đồng/ha/năm, cây mía lợi nhuận 15 triệu đồng/ha/năm.

- Việc áp dụng cơ giới hóa các khâu trong sản xuất đã được nhân dân tích cực tham gia: Khâu làm đất đạt trên 95% diện tích; khâu cấy 250 - 300 ha; khâu thu hoạch trên 80% diện tích.

- Đã thực hiện 4 mô hình cánh đồng lớn có liên kết sản xuất với các doanh nghiệp đầu tư và bao tiêu sản phẩm, tổng diện tích 219,7 ha, bao gồm:

+ Cánh đồng lúa có tổng diện tích là 42 ha tại xã Vân Sơn và Thọ Vực, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu làm đất, cấy máy, thu hoạch liên kết với Công ty Cổ phần giống cây trồng Trung ương.

+ Cánh đồng lớn trồng ớt có tổng diện là 80,2 ha tại các xã như: Khuyến Nông, Nông Trường, Vân Sơn, Thọ Ngọc, Thọ Phú, An Nông, Xuân Thịnh, Dân Lý. Mô hình có hợp đồng liên kết sản xuất với các Công ty xuất nhập khẩu rau quả Thanh Hóa, Công ty TNHH Thương mại và DV Tỉnh Cẩm (Định Tường - Yên Định), Hợp tác xã rau quả xuất khẩu Toàn Năng, Thái Bình

+ Cánh đồng lớn trồng mía, có tổng diện tích là 70,5 ha tại các xã Vân Sơn, Dân Lực thực hiện chuyển đổi từ đất trồng lúa khó tưới kém hiệu quả sang trồng mía và sản phẩm được Công ty Mía đường Lam Sơn thu mua toàn bộ.

+ Cánh đồng lớn trồng cà gai leo, có diện tích 27 ha, tại xã Thái Hòa, Khuyến Nông, Tân Ninh, Đồng Thắng. Sản phẩm cà gai leo được công ty TNHH Tuệ Linh bao tiêu thu mua sản phẩm.

- Những cây trồng có giá trị, phù hợp với thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cao như ngô dày, ớt xuất khẩu, hoa điều tăng so với cùng kỳ.

- Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất được quan tâm, đảm bảo cho sản xuất phát triển.

## **2. Hạn chế và tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, sản xuất ngành trồng trọt năm 2016 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

- Sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, đã cản trở quá trình áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, chi phí sản xuất lớn, chất lượng sản phẩm thấp, thiếu khả năng cạnh tranh. Các mô hình về chuyên đổi cơ cấu cây trồng, mô hình cơ giới hóa đồng bộ, cánh đồng mẫu lớn chậm được nhân ra diện rộng và phát triển chưa bền vững.

- Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất từ các khâu làm đất, gieo cấy đến chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm một số loại cây trồng như ngô, mía, sắn, đậu tương, lạc còn hạn chế, dẫn đến năng suất thấp so với tiềm năng, hiệu quả chưa cao. Sản phẩm rau an toàn lưu thông trên thị trường còn hạn chế, chưa tạo được lòng tin cho người tiêu dùng, việc mở rộng tiêu thụ sản phẩm rau an toàn còn nhiều khó khăn.

- Mức độ đầu tư cho sản xuất nông nghiệp của nhà nước và doanh nghiệp để phát triển trồng trọt còn hạn chế, chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia sản xuất và liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ.

- Giá cả của sản phẩm nông nghiệp không ổn định, khi nông dân được mùa, cần bán thì giá thường thấp dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp làm cho một bộ phận nông dân không mặn mà với sản xuất, đặc biệt là sản xuất vụ Đông.

- Năng lực quản lý của nhiều cán bộ HTX yếu kém dẫn đến hoạt động của nhiều HTX Dịch vụ Nông nghiệp còn cầm chừng; số lượng thành viên thấp, vốn góp không có, việc huy động vốn cho hoạt động dịch vụ, kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên nhiều HTX không chủ động được trong việc cung cấp các dịch vụ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... phục vụ cho nhu cầu của sản xuất của thành viên.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp. Nguyên nhân là do tình hình thời tiết diễn biến bất thường, cực đoan; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ; thị trường tiêu thụ nông sản còn khó khăn, không ổn định; công tác tham mưu tuyên truyền, quy hoạch, chỉ đạo còn hạn chế; việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật còn chậm, công tác thu hút đầu tư và nguồn lực đầu tư còn chưa đáp ứng nhu cầu.

- Công tác quản lý nhà nước về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp có nơi, có lúc không kịp thời, hiệu quả chưa cao.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2017**

#### **I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

##### **1. Thuận lợi**

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến huyện. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại quyết định số 287-QĐ/TU ngày 27/5/2016. Các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã xây dựng kế hoạch và Chương trình hành động thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Chương trình hành động và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/4/2015 về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, trong đó một nhiệm vụ quan trọng của sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh là chuyển đổi 32 nghìn ha đất lúa năng suất thấp sang trồng cỏ, thức ăn gia súc, ngô và nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đây là cơ hội và là nhiệm vụ để huyện thực hiện công tác chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Thành công của Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 sẽ tạo ra động lực, tinh thần cho các cấp các ngành tích cực chỉ đạo sản xuất, góp phần quan trọng cho thành công của ngành sản xuất trồng trọt năm 2017.

- Kết quả, kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất những năm qua và nhất là năm 2016 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển nông nghiệp nói chung và sản xuất ngành trồng trọt năm 2017 nói riêng.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả; các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hoá trong sản xuất tiếp tục được quan tâm, ứng dụng ngày một nhiều trên địa bàn.

- Xu hướng liên doanh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp giữa nông dân và các doanh nghiệp ngày càng nhiều, là cơ sở để tổ chức lại sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất ngành trồng trọt.

## **2. Khó khăn**

- Tình hình hội nhập khu vực và thế giới là thách thức lớn cho sản xuất trồng trọt trong việc cạnh tranh về chất lượng an toàn thực phẩm và giá cả nông sản hàng hóa.

- Tình hình biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết bất thường, cực đoan tiếp tục gây khó khăn lớn cho sản xuất trồng trọt năm 2017.

- Giá các loại nông sản như lúa gạo, mía đường, và một số nông sản khác ở mức thấp ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư thâm canh của bà con nông dân vào sản xuất trồng trọt.

- Diện tích sản xuất các loại cây trồng nói chung hầu hết là nhỏ lẻ, manh mún, lao động trong nông nghiệp thiếu hụt nhất là vào các thời điểm giao mùa như làm đất, thu hoạch cũng gây nhiều khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

## **II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2017**

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 27.400 ha, trong đó: Vụ Đông 3.000 ha, vụ Xuân 12.600 ha, vụ Mùa 11.800 ha; tổng sản lượng lương thực đạt từ 125 ngàn tấn trở lên; giá trị thu được trên 1ha canh tác bình quân đạt trên 80 triệu đồng/năm. Một số mục tiêu chính như sau:

- Lúa cả năm 19.700 ha, NSBQ đạt 61,66 tạ/ha, sản lượng đạt 121.480 tấn, gồm; vụ Xuân 10.100 ha, NSBQ đạt 68 tạ/ha, sản lượng 68.680 tấn; vụ Mùa 9.600 ha, NSBQ đạt 55 tạ/ha, sản lượng 52.800 tấn.

- Ngô cả năm 2.000 ha, NSBQ đạt 46 tạ/ha, sản lượng đạt 9.200 tấn, gồm; vụ Đông 1.200 ha, vụ Xuân 400 ha, vụ Mùa 400 ha

- Lạc cả năm 550 ha, NSBQ 18 tạ/ha, sản lượng 990 tấn.

- Đậu tương 200 ha, NSBQ 17 tạ/ha, sản lượng 340 tấn.

- Mía cả năm đạt 920 ha, NSBQ đạt từ 70 tấn/ha trở lên (trong đó mía ruộng đạt trên 100 tấn/ha).

- Rau màu các loại trên 2.000 ha, NSBQ đạt 123 tạ/ha, sản lượng đạt 24.600 tấn.

- Chuyển đổi linh hoạt 448 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng ngô, mía, cây ăn quả, rau màu có giá trị kinh tế cao, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất ngành trồng trọt:**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất ngành trồng trọt trong điều kiện biến đổi khí hậu. Các xã, thị trấn cần chủ động tổ chức triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời, xây dựng lịch thời vụ, cơ cấu giống hợp lý, từ đó có các giải pháp đề chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân thực hiện đạt kết quả.

- Trọng tâm là thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi đất trồng lúa; khuyến khích tích tụ ruộng đất cho sản xuất lớn; kêu gọi doanh nghiệp vào đầu tư liên doanh, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm; gieo trồng đúng cơ cấu

giống, thời vụ đã được hướng dẫn, phân đầu hoàn thành tốt mục tiêu, kế hoạch sản xuất cả năm và từng vụ.

- Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, giám sát việc thực hiện các cơ chế chính sách.

**2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Tỉnh ủy tại Quyết định số 287-QĐ/TU ngày 27/5/2016.**

- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện việc chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản theo Quyết định 2326/QĐ-UBND, ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh; Phương án số 1728/PA-UBND ngày 7/9/2016 của UBND huyện. Theo đó, năm 2017 toàn huyện chuyển đổi 448 ha đất trồng lúa hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác hoặc kết hợp nuôi trồng thủy sản. Đối với việc chuyển đổi từ trồng lúa sang ngô, được hưởng chính sách theo Quyết định số 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các xã, thị trấn thực hiện theo Hướng dẫn tại Công văn số 6926/BNN-TT ngày 17/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tập trung phát triển các cây trồng có giá trị theo hướng tập trung, thâm canh trên quy mô lớn gắn với các cơ sở chế biến, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, hệ thống canh tác, cơ giới hóa, quản lý dịch bệnh, tạo ra chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ môi trường.

- Tập trung phát triển các sản phẩm lợi thế như lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; rau an toàn; hoa, cây cảnh; mía thâm canh; cây ăn quả, cây thức ăn chăn nuôi.

### **3. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng và cơ cấu giống**

- Chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành kế hoạch, gieo trồng 3.000 ha cây vụ Đông đạt hiệu quả kinh tế cao; mở rộng diện tích gieo trồng các cây rau màu vụ đông ưa lạnh, có giá trị kinh tế cao như hành tỏi, khoai tây, rau cao cấp,... để đảm bảo mục tiêu diện tích vụ Đông và tăng thu nhập cho nông dân.

- Hướng dẫn, chỉ đạo nông dân lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng xã: Mở rộng diện tích các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất thuận; ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Sản xuất lúa: mở rộng diện tích gieo trà lúa Xuân muộn và trà lúa Mùa sớm trên 90% tổng diện tích gieo cấy để né tránh mưa bão, hạn chế tác hại của sâu bệnh, tạo đột biến về năng suất, sản lượng và tạo quỹ đất cho vụ đông năm sau. Khắc phục tình trạng trà lúa Xuân muộn gieo quá sớm và trà lúa Mùa sớm gieo quá muộn tại một số xã. Mỗi xã, thị trấn chỉ nên cơ cấu từ 4-5 giống lúa chủ lực, có năng suất, chất lượng cao, có khả năng thích nghi với điều kiện thời tiết và kháng các loại sâu bệnh chủ yếu. Tập trung vào 3 nhóm giống lúa chính là: nhóm giống lúa thuần năng suất cao, chất lượng tốt; nhóm giống lúa lai năng suất cao, chất lượng khá và nhóm giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, có thị trường tiêu thụ và phục vụ cho chế biến.

- Đối với cây màu: hướng dẫn và chỉ đạo các xã, thị trấn lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích, như: ngô, ngô dày, rau an toàn, hoa cây cảnh, cây dược liệu, cây thức ăn gia súc,... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất lúa được chuyển đổi. Ngoài thời vụ gieo trồng cần quan tâm đến tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

#### **4. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất trồng trọt nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất**

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật như làm đất, chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, sơ chế, bảo quản sản phẩm để đạt hiệu quả cao trong sản xuất; chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; chương trình 3 giảm, 3 tăng (ICM), thực hiện canh tác cây trồng theo các nội dung để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Cùng với UBND huyện, các xã, thị trấn cần chủ động tìm kiếm, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các mô hình sản giống năng suất cao, chất lượng tốt, mô hình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất; mô hình sử dụng phân tổng hợp, phân bón chuyên cho các loại cây trồng, phân viên nén cho lúa, ngô; mô hình tưới mía, cày sâu bón vôi trong thâm canh mía; mô hình phát triển rau an toàn; mô hình trồng hoa, cây cảnh, thâm canh cây trồng trong nhà lưới, nhà kính; mô hình xây dựng cánh đồng mẫu lớn gắn đầu tư sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây trồng,...

- Đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, nhất là cơ giới hóa đồng bộ nhằm tranh thủ được thời vụ, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất giống trong và ngoài nước để tiếp nhận các giống cây trồng mới có năng suất chất lượng cao đưa vào sản xuất trên địa bàn huyện. Quản lý chặt chẽ công tác khảo nghiệm sản xuất, khảo nghiệm sản xuất thử và đề nghị công nhận giống cây trồng mới theo đúng qui định hiện hành.

#### **5. Chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất với quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm nhằm tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ phát triển hàng hóa đáp ứng hội nhập, cạnh tranh và phát triển bền vững**

- Tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật; coi đây là bước đột phá trong thay đổi hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp. Tích tụ ruộng đất cần thực hiện linh hoạt, bằng nhiều hình thức như: các hộ trao đổi, cho thuê mượn đất, góp đất hoặc cho các doanh nghiệp thuê đất để liên kết sản xuất, ...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể bao gồm tổ hợp tác và hợp tác xã, trong đó nòng cốt là hợp tác xã. Xây dựng và nhân rộng mô hình liên

kết giữa HTX, nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong cung ứng các loại vật tư cho sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và giải quyết thị trường đầu ra cho nông dân thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

#### **6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ sản xuất về vật tư nông nghiệp, nước tưới, cơ giới hóa, phòng trừ sâu bệnh**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

- Thường xuyên phối hợp giữa phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan liên quan với Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân huyện và các tổ chức đoàn thể thực hiện giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng vào công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Công ty TNHH 1 thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu trong điều kiện đối phó với biến đổi khí hậu.

- Công tác bảo vệ thực vật cần thường xuyên theo dõi diễn biến của tình hình thời tiết, sâu bệnh. Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả và an toàn không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt lưu ý các đối tượng sâu bệnh chính như sâu cuốn lá, sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá lúa, bệnh đốm sọc vi khuẩn, ...

#### **7. Tổ chức tốt việc triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi và chính sách tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định số 5637/QĐ-UBND và Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 11948/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2017-2021.

- Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương như Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ việc chuyển đất lúa sang trồng ngô và các sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới để tạo thêm động lực cho sản xuất trồng trọt tiếp tục phát triển.



- Ngoài các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện, tùy theo điều kiện của từng xã cần có thêm cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển trồng trọt và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nói chung, trồng trọt nói riêng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT**

- Tham mưu xây dựng, triển khai phương án sản xuất các vụ trong năm; hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện tốt phương án sản xuất năm 2017; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, sinh trưởng phát triển của cây trồng để kịp thời chỉ đạo sản xuất, có phương án khắc phục kịp thời thiệt hại nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt công quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp thuộc ngành quản lý như giống cây trồng, phân bón hữu cơ, phân bón khác, thuốc bảo vệ thực vật, ...

- Triển khai nhân rộng và tổng kết các mô hình phát triển sản xuất trồng trọt; phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Huyện ủy, UBND huyện.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt các cơ chế hỗ trợ sản xuất trồng trọt năm 2017.

##### **2. Trạm Khuyến nông, trạm Bảo vệ thực vật**

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật đến hộ nông dân, chú trọng kỹ thuật gieo trồng các giống mới, in ấn quy trình gieo trồng, chăm sóc gửi đến từng xã. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống cây trồng mới, tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả các mô hình, tổ chức cung ứng chuyển giao các giống lúa, ngô chất lượng cao, cây màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đến từng loại cây trồng, từng khu vực cụ thể.

##### **3. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn, Điện lực Triệu Sơn**

Phối hợp chặt chẽ, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất, đủ nguồn điện để bơm nước chống hạn, chống úng kịp thời. Đảm bảo đủ nước cho sản xuất nông nghiệp và ứng phó kịp thời khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra, phối hợp với các xã điều hành nước tưới cho cây trồng theo từng trà, từng loại cây trồng.

##### **4. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT**

Tạo điều kiện có phương pháp thích hợp để xã, hợp tác xã, hộ nông dân được vay vốn mua máy nông nghiệp, vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất với phương thức thuận lợi nhất.

##### **5. Văn phòng UBND huyện, Phòng Văn hóa -TT, Đài Truyền thanh**

Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các xã, thị trấn.

##### **6. Đội Quản lý thị trường số 6**

Thường xuyên kiểm tra phát hiện, xử lý những trường hợp kinh doanh giống, phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật không đảm bảo các quy định của Nhà nước.

## 7. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ kế hoạch sản xuất chung của huyện và thực tiễn của đơn vị, xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp; tổ chức quy hoạch, xây dựng kế hoạch sản xuất ở từng thôn, xóm và triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao; xây dựng phương án tưới, tiêu thật cụ thể cho từng vụ, từng vùng đồng, từng loại cây trồng, đảm bảo thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, nâng cao vai trò của các HTX Dịch vụ Nông nghiệp; tập trung tuyên truyền, triển khai có hiệu quả các chính sách của tỉnh, của huyện kịp thời, đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ của đơn vị mình. Tập trung chỉ đạo các giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Đề nghị các cơ quan, ban ngành liên quan và các tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch, tuyên truyền, vận động và tạo mọi điều kiện thuận lợi để toàn huyện phát triển sản xuất ngành trồng trọt năm 2017 giành thắng lợi cả diện tích, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế./.

### *Nơi nhận:*

- TV HU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- BTĐU, CT UBND các xã, thị trấn;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Dương**

**Phụ lục: Kế hoạch diện tích  
gieo trồng các cây trồng chính và chuyển đổi đất trồng lúa năm 2017**

TT	Đơn vị	Diện tích cây lúa năm 2017 (ha)			Diện tích vụ Đông 2016-2017 (ha)	Diện tích ngô cả năm (ha)	Diện tích mía nguyên liều (ha)	Diện tích chuyển đổi đất lúa (ha)
		Cả năm	Vụ Chiêm Xuân	Vụ Thu - Mùa				
<b>Tổng</b>		<b>19.700</b>	<b>10.100</b>	<b>9.600</b>	<b>3.000</b>	<b>2000</b>	<b>920,5</b>	<b>448</b>
1	Đông Thăng	666	339	327	90	48		12
2	Đông Tiên	846	430	416	80	48		14
3	Đông Lợi	578	295	283	80	49		12
4	Khuyến Nông	822	416	415	100	49		9,5
5	Tiên Nông	616,5	314,5	302	95	50		12
6	Dân Lý	716	361	355	93	67		9
7	Vân sơn	568	295	273	85	50	100	22
8	Thái Hòa	652	335	315	97	58	47	18
9	Nông Trường	691	350	341	100	58		9
10	Tân Ninh	880	530	350	100	67		13,5
11	An Nông	520,9	265,9	255	85	50	56,5	11
12	Thị Trấn	99	50	49	10	8		1
13	Minh Châu	384,6	194,6	190	75	33		4
14	Minh Dạn	348,2	178,2	170	75	50		7
15	Minh Sơn	327	170	170	70	50		13
16	Dân Lục	785	400	385	95	58	52	15
17	Dân Quyền	1172	597	575	105	75		22
18	Xuân Lộc	336	170	166	75	75		7
19	Xuân Thịnh	507	257	250	95	67		7
20	Thọ Vực	304	157	147	95	67		10
21	Thọ Phú	471	240	240	100	67		9
22	Xuân Thọ	554	286	268	100	67		17,5
23	Thọ Cường	399	205	194	85	67		11
24	Thọ Ngọc	583	303	303	95	75	43	23
25	Thọ Tân	452	232	232	85	67		12
26	Thọ Thế	506	258	248	70	50		10
27	Thọ Dân	659	335	335	85	67		11
28	Thọ Tiên	504	257	247	90	58	30	10
29	Thọ Sơn	339	174	165	80	67	155	9
30	Thọ Bình	630,8	321,8	309	100	83	177	12
31	Bình Sơn	87	45	42	25	8	208	3
32	Hợp Thăng	765	390	375	80	50		15,5
33	Hợp Thành	562	286	276	75	50	10	10
34	Triệu Thành	395	205	190	75	40	32	14
35	Hợp Lý	476	242	242	75	58	10	8
36	Hợp Tiên	415	215	200	80	50		15